

Bản án số: 274/2019/HSST

Ngày: 18/11/2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Quốc Tuấn.

**Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Hạnh
Ông Nguyễn Văn Đông.**

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh - Thư ký Toà án .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy tham gia phiên toà:
Bà Phạm Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở, Toà án nhân dân quận Cầu Giấy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 278/2019/HSST ngày 23/10/2019; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 292/2019/QĐXXST- HS ngày 01/11/2019, đối với bị cáo:

Lưu Văn L, sinh năm 1998; HKTT: Thôn A, xã H, huyện P, Thành Phố H; Chỗ ở: không cố định; Nghề nghiệp: Không; Văn hóa: 7/12; Con ông: Lưu Văn C, sinh năm 1970, con bà: Phạm Thị Đ, sinh năm 1973; Nhân thân: Ngày 09/12/2015 Tòa án nhân dân huyện P xử 6 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 08/7/2019. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Hà Nội.

Người bị hại:

1. Chị Phạm Hà L, sinh năm: 1992; HKTT: số nhà 54 liên kề 24 KĐT, quận H, thành phố H. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Duy T, sinh năm: 1996, HKTT: Xóm C -xã T – huyện C- thành phố H (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

3. Anh Đỗ Quang H, sinh năm: 1993; HKTT: xã T – huyện T – thành phố T.
(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

4. Anh Vương Văn D, sinh năm: 1983; HKTT: xã P – huyện Đ – thành phố H. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

5. Anh Hà Đức T, sinh năm: 1984; HKTT: 513 H -phố V- quận Đ – thành phố H. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

6. Anh Trần Công L, sinh năm: 1995; HKTT: Chí 1 - C – huyện Đ – tỉnh P.
(Vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm: 1993; HKTT: thôn Đ – xã T – huyện N – tỉnh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn ra tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có việc làm nên Lưu Văn L đã nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Lưu Văn L thường xuyên đi bộ lang thang trên địa bàn thành phố Hà Nội với mục đích lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu để trộm cắp xe máy. Trong khoảng thời gian từ ngày 28/6/2019 đến ngày 07/7/2019, L đã thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Hà Nội. Qua điều tra xác định cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 20 giờ 26 phút ngày 28/6/2019, Lưu Văn L trộm cắp một chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH 125, màu đỏ đen, BKS: 26B1- 933.33 của chị Phạm Hà L (sinh năm: 1992, HKTT: liên kè 24 KĐT N – quận H – thành phố H) tại vỉa hè trước cửa nhà số P101 D3 ngõ 233 đường T – phường D – quận C – thành phố H. Sau đó, L đã bán chiếc xe máy trên cho một người đàn ông không quen biết với giá 17.000.000 đồng tại cổng bệnh viện đa khoa Đức Giang - Long Biên - Hà Nội. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra không xác định được người mua xe máy do vậy chưa thu giữ được chiếc xe trên.

Vụ thứ hai: Khoảng 20 giờ 21 phút ngày 30/6/2019, L trộm cắp một chiếc xe máy Honda AIR BLADE, màu đen - bạc, BKS: 30L8 – 3xxx của anh Nguyễn Duy T (sinh năm: 1996, HKTT: Xóm C - xã T - huyện C - thành phố H) tại vỉa hè tòa nhà 151 H – phường N – quận C - thành phố H. Ngày 01/7/2019, L bán chiếc xe máy trên cho một người đàn ông không quen biết với giá 6.000.000 đồng

tại đầu đường D – phường Q – quận C – thành phố H. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra không xác định được người mua xe máy do vậy chưa thu giữ được chiếc xe trên.

Vụ thứ ba: Khoảng 20 giờ 17 phút ngày 01/07/2019, L trộm cắp một chiếc xe máy Honda AIR BLADE, màu đỏ đen, BKS: 17B6- 14xxx của anh Đỗ Quang H (sinh năm: 1993, HKTT: xã T – huyện T- tỉnh T) tại trước cửa quán cafe Amore ngõ 26 N – phường T – quận Đ – thành phố H. Sau đó, L đã bán chiếc xe máy trên cho một người đàn ông không quen biết với giá 9.000.000 đồng tại đầu đường D- Quan phường H -quận C -thành phố H. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra không xác định được người mua xe máy do vậy chưa thu giữ được chiếc xe trên.

Vụ thứ tư: Khoảng 20 giờ ngày 02/7/2019, L trộm cắp 01 xe máy Honda AIR BLADE, màu đỏ - đen - trắng, BKS: 29X5 -214xx của anh Vương Văn D (sinh năm: 1983, HKTT: xã P – huyện Đ – thành phố H) tại vỉa hè trước cửa số 252 H – phường P- quận B – thành phố H. Ngày 04/7/2019, L bán chiếc xe máy trên cho một người đàn ông không quen biết với giá 8.000.000 đồng tại chung cư Mipex - Long Biên - Hà Nội. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra không xác định được người mua xe máy do vậy chưa thu giữ được chiếc xe trên.

Vụ thứ năm: Khoảng 15 giờ 21 phút ngày 04/7/2019, L trộm cắp 01 xe máy Honda AIR BLADE, màu đỏ - đen, BKS: 29B1 – 615xx của anh Hà Đức T (sinh năm: 1984, HKTT: 513 H- phường V- quận B -thành phố H) tại vỉa hè đối diện số 281 phố Yên Hòa - Yên Hòa - Cầu Giấy - Hà Nội. Ngày 05/7/2019, L bán chiếc xe máy trên cho anh Nguyễn Hữu T (sinh năm: 1993, HKTT: thôn Đ– xã T – huyện N – tỉnh T) có nick facebook “T” với giá 10.000.000 đồng tại ngõ 40 D- phường Q – quận C – thành phố H. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ chiếc xe máy trên.

Vụ thứ sáu: Khoảng 11 giờ ngày 07/07/2019, L trộm cắp 01 xe máy PIAGIO VESPA màu xanh, BKS: 19E1 – 275xx của anh Trần Công L (sinh năm: 1995, HKTT: Chí 1 – xã C – huyện Đ – tỉnh P) tại vỉa hè trước cửa nhà số 161 đường N – phường Y -quận C – thành phố H. Sau đó, L sử dụng điện thoại Huawei sim số 0362822xxx đăng nhập vào facebook để đăng tin rao bán chiếc xe máy vừa lấy trộm được. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, khi đang chờ khách để giao dịch bán xe máy thì L bị Cơ quan công an kiểm tra hành chính, thu giữ chiếc xe máy trên.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của Long: 01 điện thoại Huawei sim số 0362822xxx; thu giữ của T: 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Hữu T, 01 điện thoại Samsung Galaxy S7 màu xanh.

Bản kết luận định giá tài sản số 275/TCKH-BBĐGHĐ của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Cầu Giấy ngày 09/7/2019 kết luận:

- 01 Xe Honda AirBlade màu đỏ đen BKS: 29B1-615xx (đã qua sử dụng từ 09/2015) có giá trị 21.150.000 đồng,

- 01 Xe Piaggio Vespa màu xanh BKS: 19E1-275xx (đã qua sử dụng từ 01/2018) có giá trị 60.400.000 đồng,

- 01 Xe Honda AirBlade màu đen bạc BKS: 30L8-37xx (đã qua sử dụng từ 07/2010) có giá trị 13.900.000 đồng,

- 01 Xe Honda AirBlade màu đỏ trắng đen BKS: 29X5-214xx (đã qua sử dụng từ 12/2013) có giá trị 17.900.000 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản số 277/TCKH-BBĐGHĐ của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Cầu Giấy ngày 09/7/2019 kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH 125 màu đỏ đen BKS 26B1-933.xx (đã qua sử dụng từ 05/2014) có giá trị 61.600.000 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản số 432/TCKH-BBĐGHĐ của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Cầu Giấy ngày 19/9/2019 kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda AirBlade màu đen đỏ BKS: 17B6-147xx (đã qua sử dụng từ 11/2014) có giá trị 22.600.000 đồng.

Tổng giá trị 06 chiếc xe là 197.550.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Lưu Văn L đã khai nhận hành vi của mình như nội dung nêu trên. Lời khai của L phù hợp với lời khai của các bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. L khai: Do không có việc làm và không có thu nhập khác để chi tiêu cá nhân nên L đã dùng toàn bộ số tiền bán các xe máy trên để chi tiêu sinh sống hàng ngày và chơi game.

Ngoài 06 vụ trộm cắp trên, L còn khai nhận: Vào đầu tháng 06/2019, L đã trộm cắp 01 chiếc xe máy Honda AirBlade màu đen tại vỉa hè tòa nhà số 72 Trần Đăng Ninh - Dịch Vọng - Cầu Giấy - Hà Nội. Sau đó, L đã bán chiếc xe máy trên cho một người không quen biết với giá 5.000.000 đồng tại đầu đường Dương Quảng Hàm - Quan Hoa - Cầu Giấy - Hà Nội. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thông báo tìm bị hại nhưng chưa xác định được. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an

quận Cầu Giấy đã tách rút tài liệu liên quan đến chiếc xe máy nêu trên để tiếp tục điều tra làm rõ.

Ngày 18/8/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Cầu Giấy đã ra quyết định xử lý vật chứng, trao trả chiếc xe máy nhãn hiệu PIAGIO màu xanh BKS: 19E1-275xx cho anh Trần Công L và chiếc xe máy Honda AirBlade, BKS: 29B1- 615xx cho anh Hà Đức Trường. Anh Trần Công Luận và anh Hà Đức T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Chị Phạm Hà L yêu cầu L bồi thường về dân sự số tiền là 61.600.000 đồng.

Anh Đỗ Quang H yêu cầu L bồi thường về dân sự số tiền là 22.600.000 đồng.

Anh Nguyễn Duy T yêu cầu L bồi thường về dân sự số tiền là 13.900.000 đồng.

Anh Vương Văn D yêu cầu L bồi thường về dân sự số tiền là 17.900.000 đồng.

Cáo trạng số 281/CT-VKSCG ngày 21/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy truy tố bị cáo Lưu Văn L về tội “ Trộm cắp tài sản” theo điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng của Viện Kiểm sát.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ lời khai của người bị hại, lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, vật chứng đã thu giữ, có đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 28/6/2019 đến ngày 07/7/2019, Lưu Văn L đã 06 lần thực hiện hành vi trộm cắp xe máy trên địa bàn quận Cầu Giấy và Thành phố Hà Nội. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 197.550.000 đồng. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm b và c khoản 2 Điều 173; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lưu Văn L từ 06 năm đến 07 năm tù về tội “ Trộm cắp tài sản”. Về trách nhiệm dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Phạm Hà L số tiền là 61.600.000 đồng; Anh Đỗ Quang H là 22.600.000 đồng; Anh Nguyễn Duy T số tiền là 13.900.000 đồng; Anh Vương Văn D số tiền là 17.900.000 đồng; Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Huawei của Lưu Văn L, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát luận tội, bị cáo tự bào chữa: Bị cáo không có ý kiến gì khác với nội dung bản Cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở để kết luận: Lợi dụng sơ hở mất cảnh giác của chủ tài sản, từ ngày 28/6/2019 đến ngày 07/7/2019, Lưu Văn L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt:

- Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH 125, BKS: 26B1- 933xx của chị Phạm Hà L có giá trị 61.600.000 đồng tại vỉa hè trước cửa nhà số P101 D3 ngõ 233 đường Tô Hiệu - Dịch Vọng - Cầu Giấy - Hà Nội;

- Chiếc xe máy Honda AIR BLADE, BKS: 30L8 – 37xx của anh Nguyễn Duy T có giá trị 13.900.000 đồng tại vỉa hè tòa nhà 151 Hoàng Sâm - Nghĩa Đô - Cầu Giấy - Hà Nội.

- Chiếc xe máy Honda AIR BLADE, BKS: 17B6- 147xxx của anh Đỗ Quang H có giá trị 22.600.000 đồng tại trước cửa quán cafe Amore ngõ 26 Nguyễn Hồng - Thành Công - Đống Đa - Hà Nội.

- Chiếc xe máy Honda AIR BLADE, BKS: 29X5 -214xxx của anh Vương Văn D có giá trị 17.900.000 đồng tại vỉa hè trước cửa số 252 Hồ Tùng Mậu - Phú Diễn - Bắc Từ Liêm - Hà Nội.

- Chiếc xe máy Honda AIR BLADE, BKS: 29B1 – 615xx của anh Hà Đức T có giá trị 21.150.000 đồng tại vỉa hè đối diện số 281 phố Yên Hòa - Yên Hòa - Cầu Giấy - Hà Nội.

- Chiếc xe máy PIAGIO VESPA, BKS: 19E1 – 275xx của anh Trần Công L tại vỉa hè trước cửa nhà số 161 Nguyễn Khang - Yên Hòa - Cầu Giấy - Hà Nội.

Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 197.550.000 đồng.

Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, trong một thời gian ngắn liên tục thực hiện 06 lần trộm cắp tài sản và lấy đó làm nguồn sống chính, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt 197.550.000 đồng. Vì vậy, hành vi trên của bị cáo đã phạm tội Trộm cắp tài sản với các tình tiết tăng nặng “có tính chất chuyên nghiệp” và “chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ Luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự xã hội. Bị cáo 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản, mặc dù đã được xóa theo quy định nhưng thể hiện bị cáo nhân thân xấu và coi thường pháp luật. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để giáo dục, cải tạo cũng như phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định do vậy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Công L và anh Hà Đức T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên không xem xét giải quyết. Chị Phạm Hà L, anh Đỗ Quang H, anh Nguyễn Duy T, anh Vương Văn D yêu cầu bị cáo phải bồi thường trị giá tài sản bị chiếm đoạt không thu hồi được. Xét yêu cầu trên là chính đáng, đúng pháp luật, cần buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại có yêu cầu.

Đối với anh Nguyễn Hữu T đã có hành vi mua chiếc xe máy Honda AirBlade do Lưu Văn L đã trộm cắp mà có. Tuy nhiên khi bán, L không nói cho anh T biết nguồn gốc chiếc xe, chỉ nói là xe không có giấy tờ. Anh Nguyễn Hữu T nhận thức xe máy không có giấy tờ tức là xe nhập lậu trốn thuế hoặc là xe bị mất giấy tờ, anh T không biết xe do L trộm cắp mà có. Vì vậy, không đủ căn cứ xử lý hình sự đối với Nguyễn Hữu T về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Ngày 03/10/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Cầu Giấy đã ra quyết định xử lý vật chứng: trao trả cho anh T 01 điện thoại Samsung Galaxy S7 màu xanh, 01 thẻ căn cước công dân và 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Hữu T, anh không có yêu cầu gì khác.

Về xử lý tang vật: Quá trình điều tra đã thu giữ của bị cáo 01 chiếc điện thoại di động, xét thấy bị cáo đã sử dụng chiếc điện thoại để tiêu thụ tài sản trộm cắp nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự.

Bị cáo, người bị hại, người liên quan có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lưu Văn L phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm b,c khoản 2 Điều 173; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt : Lưu Văn L 06 năm 06 tháng (sáu năm, sáu tháng) tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/7/2019.

3. Áp dụng Điều 47; 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước chiếc điện thoại di động kiểu dáng Huawei màu đen bị bong màn hình, bên trong có sim số 036.282.2512 (thu giữ của Lưu Văn L).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 19 ngày 22/10/2019 giữa Công an quận Cầu Giấy và Chi cục thi hành dân sự quận Cầu Giấy).

Buộc bị cáo phải bồi thường cho Chị Phạm Hà L số tiền là 61.600.000 đồng (sáu một triệu, sáu trăm ngàn đồng).

Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Đỗ Quang H số tiền là 22.600.000 đồng (hai mươi hai triệu, sáu trăm ngàn đồng).

Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Duy T số tiền là 13.900.000 đồng (mười ba triệu, chín trăm ngàn đồng).

Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Vương Văn D số tiền là 17.900.000 đồng (mười bảy triệu, chín trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực thi hành, người được thi hành có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền

yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 5.800.000 đồng án phí dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại; Người liên quan;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy;
- Công an quận Cầu Giấy;
- Chi cục THA quận Cầu Giấy;
- L- u hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Tuấn

